



Tên:Lớp:.....

Bảng đơn vị đo độ dài

Lớn hơn mét			Mét	Nhỏ hơn mét		
			m			





Bài 1: Số ?

$$1\text{km} = \dots \text{ m}$$

$$1\text{hm} = \dots \text{ m}$$

$$1\text{hm} = \dots \text{ dm}$$

$$1\text{m} = \dots \text{ mm}$$

$$1\text{m} = \dots \text{ cm}$$

$$1\text{m} = \dots \text{ dm}$$



2 SỐ?

$$5\text{dam} = \dots \text{ m}$$

$$7\text{hm} = \dots \text{ m}$$

$$3\text{dam} = \dots \text{ m}$$

$$2\text{m} = \dots \text{ dm}$$

$$4\text{m} = \dots \text{ cm}$$

$$6\text{cm} = \dots \text{ mm}$$





3

Tính: Theo mẫu:

$$32 \text{ dam} \times 3 = 96 \text{ dam}$$

$$96 \text{ cm} : 3 = 32 \text{ cm}$$

$$25 \text{ dam} \times 2 =$$

$$48 \text{ m} : 4 =$$

$$18 \text{ km} \times 4 =$$

$$84 \text{ dm} : 2 =$$